

Ủy ban Nhân dân Tỉnh Nghệ An khuyến cáo các Nhà đầu tư nên đọc kỹ các thông tin trong tài liệu này và Quy chế đấu giá trước khi đăng ký tham dự đấu giá. Bản công bố thông tin này chỉ mang giá trị tham khảo, nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

VỀ VIỆC THOÁI VỐN CỔ PHẦN CỦA NHÀ NƯỚC ĐẦU TƯ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI NGHỆ AN

(Theo Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về một số nội dung về thoái vốn, bán cổ phần và đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán của doanh nghiệp nhà nước; Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp)



Giá trị tích lũy niềm tin

Bản công bố thông tin này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày 02/06/2016 tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI NGHỆ AN

Địa chỉ: Số 19 - Quang Trung - Thành phố Vinh - Nghệ An

Điện thoại: 038.3844776 Fax: 0383.844517

Website: www.natraco.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SHB

Địa chỉ: Số 2A, Phạm Sư Mạnh, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 04 3726 2222 Fax: 04 3726 2305

Website: www.shbs.com.vn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

❖ Thực hiện thoái vốn theo:

- Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/09/2014 của Thủ tướng Chính phủ về một số nội dung thoái vốn, bán cổ phần và đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán của doanh nghiệp nhà nước;
- Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp
- Công văn số 2660/BTC-UBCK ngày 26/02/2015 của Bộ Tài chính v/v thoái vốn thông qua đấu giá.
- Quyết định số 6303/QĐ-UBND ngày 13/11/2014 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Nghệ An về việc thoái toàn bộ vốn cổ phần nhà nước tại Công ty cổ phần Thương mại Nghệ An;
- Quyết định số 2031/QĐ-UBND ngày 10/05/2016 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Nghệ An về việc phê duyệt Phương án thoái vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Thương mại Nghệ An.

❖ **Điều kiện thoái vốn:** Theo Khoản 2 Điều 8 Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg và khoản 3 Điều 2 – Nghị định số 91/2015/NĐ-CP;

❖ **Hình thức thoái vốn:** Theo Khoản 2 Điều 8 Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg và Khoản 4 Điều 38, Nghị định số 91/2015/NĐ-CP

Tên cổ phiếu	: Cổ phiếu Công ty cổ phần Thương mại Nghệ An
Mệnh giá	: 100.000 đồng/cổ phần
Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến bán	: 597.422 cổ phần
Tổng giá trị theo mệnh giá	: 59.742.200.000 đồng
Giá khởi điểm	: 106.000 đồng/cổ phần

MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	6
1. Tổ chức thực hiện thoái vốn	6
2. Tổ chức có cổ phiếu được thoái vốn	6
3. Tổ chức tư vấn.....	6
II. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT	7
III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN THOÁI VỐN	8
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	8
2. Mối quan hệ với công ty có cổ phiếu được thoái vốn:	8
3. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu thoái vốn/tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8
4. Tỷ lệ cổ phiếu thoái vốn/cổ phiếu đang sở hữu	8
IV. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI NGHỆ AN	8
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	8
2. Cơ cấu cổ đông.....	9
3. Danh sách cổ đông lớn của công ty tại ngày 10/05/2016	10
4. Ngành nghề kinh doanh.....	10
5. Cơ cấu bộ máy quản lý.....	13
6. Danh sách Công ty con và Công ty liên kết.....	17
V. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI NGHỆ AN	17
1. Hoạt động kinh doanh chính của Công ty	17
2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2014 - 2015.....	22
3. Tình hình tài chính của Công ty	24
4. Cơ cấu nhân sự và chính sách đối với người lao động	34
5. Vị thế của Công ty trong ngành	35
6. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức các năm tiếp theo	36
7. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty	37

8. Các thông tin, tranh chấp, kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng tới giá cổ phiếu thoái vốn.....	37
VI. PHƯƠNG ÁN THOÁI VỐN	38
1. Loại cổ phiếu.....	38
2. Mệnh giá	38
3. Tổng số cổ phiếu dự kiến thoái vốn.....	38
4. Giá khởi điểm đấu giá.....	38
5. Phương pháp tính giá	38
6. Phương thức thoái vốn	38
7. Tổ chức thực hiện đấu giá cổ phần.....	38
8. Thời gian thực hiện thoái vốn	38
9. Thời gian đăng ký mua cổ phiếu	38
10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	39
11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng	39
12. Các loại thuế có liên quan.....	39
VII. MỤC ĐÍCH THOÁI VỐN	39
VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT THOÁI VỐN.....	40
1. Tổ chức tư vấn.....	40
2. Tổ chức kiểm toán	40
3. Tổ chức định giá	40
IX. BÁO CÁO CỦA CÔNG TY CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY.....	41
X. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC THỰC HIỆN THOÁI VỐN, TỔ CHỨC TƯ VẤN, TỔ CHỨC BẢO LÃNH PHÁT HÀNH	41

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông của công ty tại ngày 10/05/2016.....	10
Bảng 2: Cổ đông lớn của Công ty tại ngày 10/05/2016.....	10
Bảng 3: Danh sách Hội đồng quản trị tại ngày 10/05/2016.....	14
Bảng 4: Danh sách Ban Giám đốc tại ngày 10/05/2016.....	14
Bảng 5: Danh sách Ban Kiểm soát tại ngày 10/5/2016.....	15
Bảng 6: Sản lượng sản phẩm của Công ty qua các năm.....	17
Bảng 7: Cơ cấu lợi nhuận của TMNA qua các năm.....	18
Bảng 8: Tình hình chi phí sản xuất của Công ty qua các năm.....	19
Bảng 9: Các hợp đồng lớn đã được ký kết Công ty đã và đang thực hiện.....	20
Bảng 10: Kết quả kinh doanh của Công ty cổ phần Thương mại Nghệ An qua các năm.....	22
Bảng 11: Tình hình tài sản – nguồn vốn của Công ty.....	26
Bảng 12: Chi tiết các khoản phải thu của Công ty.....	28
Bảng 13: Chi tiết vay và nợ thuê tài chính của Công ty.....	29
Bảng 14: Chi tiết các khoản phải trả của Công ty.....	29
Bảng 15: Tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước.....	30
Bảng 16: Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:.....	32
Bảng 17: Tài sản cố định của Công ty tại 31/12/2015.....	32
Bảng 18: Đất đai công ty đang sử dụng.....	33
Bảng 19: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty qua các năm.....	33
Bảng 22: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo.....	36

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức thực hiện thoái vốn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Ông Trịnh Ngọc Sơn : Chủ tịch Hội đồng quản trị - Giám đốc Công ty cổ phần Thương mại Nghệ An, đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Thương mại Nghệ An.

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức có cổ phiếu được thoái vốn

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI NGHỆ AN

Ông Trịnh Ngọc Sơn : Chủ tịch Hội đồng quản trị - Giám đốc

Bà Văn Thị Thủy : Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

3. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SHB (SHBS)

Ông Nguyễn Thế Minh : Tổng Giám đốc

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ bán đấu giá cổ phần Công ty cổ phần Thương mại Nghệ An do SHBS tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn ký giữa Công ty cổ phần Thương mại Nghệ An và SHBS. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách cẩn trọng và hợp lý dựa trên các tài liệu và thông tin do Công ty cổ phần Thương mại Nghệ An cung cấp. Bản công bố thông tin này chỉ mang giá trị tham khảo, nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

II. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

- ❖ Bán đấu giá cổ phần : Là hình thức bán cổ phần cho các nhà đầu tư có sự cạnh tranh về giá, ở đây cụ thể là cổ phần Công ty cổ phần Thương mại Nghệ An thuộc sở hữu của Ủy ban nhân dân Tỉnh Nghệ An.
- ❖ Nhà đầu tư : Là tổ chức kinh tế và cá nhân trong và ngoài nước được phép mua cổ phần theo quy định của pháp luật.
- ❖ Công ty : Công ty cổ phần Thương mại Nghệ An
- ❖ Natradimex/TMNA : Công ty cổ phần Thương mại Nghệ An
- ❖ SHBS : Công ty cổ phần Chứng khoán SHB
- ❖ CTCP : Công ty cổ phần
- ❖ ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- ❖ HĐQT : Hội đồng quản trị
- ❖ TGĐ : Tổng Giám đốc
- ❖ DTT : Doanh thu thuần
- ❖ ĐKKD : Đăng ký kinh doanh
- ❖ SXKD : Sản xuất kinh doanh
- ❖ TNHH : Trách nhiệm hữu hạn
- ❖ CP : Cổ phần
- ❖ TSCĐ : Tài sản cố định
- ❖ XD CB : Xây dựng cơ bản
- ❖ QSDĐ : Quyền sử dụng đất
- ❖ VNĐ : Việt Nam đồng
- ❖ Tp. : Thành phố

III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN THOẢI VỐN

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Ủy ban nhân dân Tỉnh Nghệ An

Địa chỉ: Số 3 đường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Điện thoại: (0383) 844522

Website: <http://nghean.gov.vn/>

2. Mối quan hệ với công ty có cổ phiếu được thoái vốn:

Là chủ sở hữu phần vốn hiện có tại Công ty cổ phần Thương mại Nghệ An

3. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu thoái vốn/tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành

Hiện tại UBND Tỉnh Nghệ An đang sở hữu 597.422 cổ phiếu Công ty cổ phần Thương mại Nghệ An, chiếm 89,24% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty cổ phần Thương mại Nghệ An.

4. Tỷ lệ cổ phiếu thoái vốn/cổ phiếu đang sở hữu

Số lượng cổ phiếu UBND Tỉnh Nghệ An sẽ thoái vốn trong đợt bán đấu giá cổ phần này là 597.422 cổ phiếu tương ứng 100% số lượng cổ phiếu mà UBND Tỉnh Nghệ An đang sở hữu tại Công ty cổ phần Thương mại Nghệ An.

IV. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI NGHỆ AN

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về công ty

❖ Tên doanh nghiệp	:	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI NGHỆ AN
❖ Tên tiếng anh	:	Nghe An Trading Joint Stock Company
❖ Tên viết tắt	:	Natraco
❖ Trụ sở chính	:	19 Quang Trung, Thành phố Vinh, Nghệ An, Việt Nam
❖ Điện thoại	:	(+84.38) 3 844 776
❖ Fax	:	(+84.38) 3 844 517
❖ Logo	:	
❖ Giấy chứng nhận ĐKKD	:	Số 2900325445 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp, đăng ký lần đầu ngày 10 tháng 01 năm 2005, đăng ký

thay đổi lần 6 ngày 21 tháng 10 năm 2014

- ❖ **Vốn điều lệ** : 66.945.800.000 VNĐ
- ❖ **Đơn vị trực thuộc**
 - **Xí nghiệp ô tô, xe máy thương mại:** Km 6, Quốc lộ 1A, Xóm 15, Xã Nghi Kim, thành phố Vinh, Nghệ An.
 - **Xí nghiệp dịch vụ thương mại:** Số 148 đường Đặng Thái Thân, Phường Quang Trung, Tp. Vinh, Tỉnh Nghệ An
 - **Xí nghiệp ô tô thương mại :** Số 58, đường Nguyễn Trãi, phường Hà Huy Tập, Tp Vinh, Nghệ An
 - **Khách sạn Sài Gòn Thương mại:** Số 19, đường Quang Trung, Phường Quang Trung, Tp. Vinh, Tỉnh Nghệ An

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

- ❖ Công ty cổ phần Thương mại Nghệ An tiền thân là Công ty Dịch vụ Thương mại được thành lập năm 1988 với vốn pháp định là 400 triệu đồng, trực thuộc Liên hiệp các Công ty xuất nhập khẩu Nghệ An với ngành nghề kinh doanh chính là sản xuất, kinh doanh xe gắn máy hai bánh, xuất nhập khẩu tổng hợp.
- ❖ Năm 1990, Công ty chuyển địa điểm mới hiện nay là 19 Quang Trung, Tp.Vinh, nghệ An và được đổi tên thành Công ty Thương mại Nghệ An, tăng vốn điều lệ lên 2 tỷ đồng. Công ty đã mở rộng ngành hàng kinh doanh là du lịch khách sạn với vị trí thuận lợi. Trong giai đoạn 14 năm đến năm 2002, Công ty đã tăng vốn chủ sở hữu lên 26 tỷ đồng.
- ❖ Năm 2005, Công ty đã thực hiện cổ phần hóa và chuyển đổi thành Công ty cổ phần Thương mại Nghệ An với số vốn điều lệ là 38 tỷ đồng.
- ❖ Sau hơn 20 năm xây dựng và phát triển, từ một Doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước được cổ phần hóa, Công ty Cổ phần thương mại Nghệ An đã khẳng định vị trí là một trong những Doanh nghiệp top đầu của ngành thương mại Nghệ An.

1.3. Tôn chỉ hoạt động

Công ty cổ phần Thương mại Nghệ An là doanh nghiệp đa sở hữu, được thành lập nhằm huy động, sử dụng vốn và lao động có hiệu quả; kinh doanh vì lợi nhuận trên cơ sở phát huy vai trò làm chủ, tăng cường sự giám sát của các Cổ đông trong việc quản lý doanh nghiệp, đổi mới công nghệ, phát triển sản xuất kinh doanh, không ngừng nâng cao thu nhập của người lao động và gia tăng cổ tức cho các cổ đông.

2. Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông đến thời điểm 10/5/2016 của Công ty như sau:

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông của công ty tại ngày 10/05/2016

TT	Chỉ tiêu	Số CP nắm giữ	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ sở hữu
1	Cổ đông trong nước	669.458	66.945.800.000	100%
	Cổ đông tổ chức	601.422	60.142.200.000	89,84%
	Cổ đông cá nhân	68.036	6.803.600.000	10,16%
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0

Nguồn: Công ty cổ phần Thương mại Nghệ An

3. Danh sách cổ đông lớn của công ty tại ngày 10/05/2016

Hiện tại, cổ đông lớn duy nhất của Công ty là UBND Tỉnh Nghệ An sở hữu phần vốn nhà nước tại Công ty.

Bảng 2: Cổ đông lớn của Công ty tại ngày 10/05/2016

STT	Chỉ tiêu	Số lượng	Giá trị (theo mệnh giá)	Tỷ lệ sở hữu
1	Cổ đông Nhà nước	597.422	59.742.200.000	89,24%

Nguồn: Công ty cổ phần Thương mại Nghệ An

4. Ngành nghề kinh doanh

Theo giấy chứng nhận ĐKKD số 2900325445 do Sở kế hoạch & Đầu tư Tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 10 tháng 01 năm 2005, cấp thay đổi lần thứ 6 ngày 21 tháng 10 năm 2014, ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty bao gồm:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Bán buôn ô tô, xe máy và các động cơ khác	3600
2	Bán buôn nông lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: - Bán buôn nông, lâm sản; - Bán buôn thức ăn cho gia súc, gia cầm	4390
3	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ, sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: Sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ	9321
4	Sản xuất xe có động cơ Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp xe ô tô, mô tô	4290
5	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn hàng hải sản;	7020

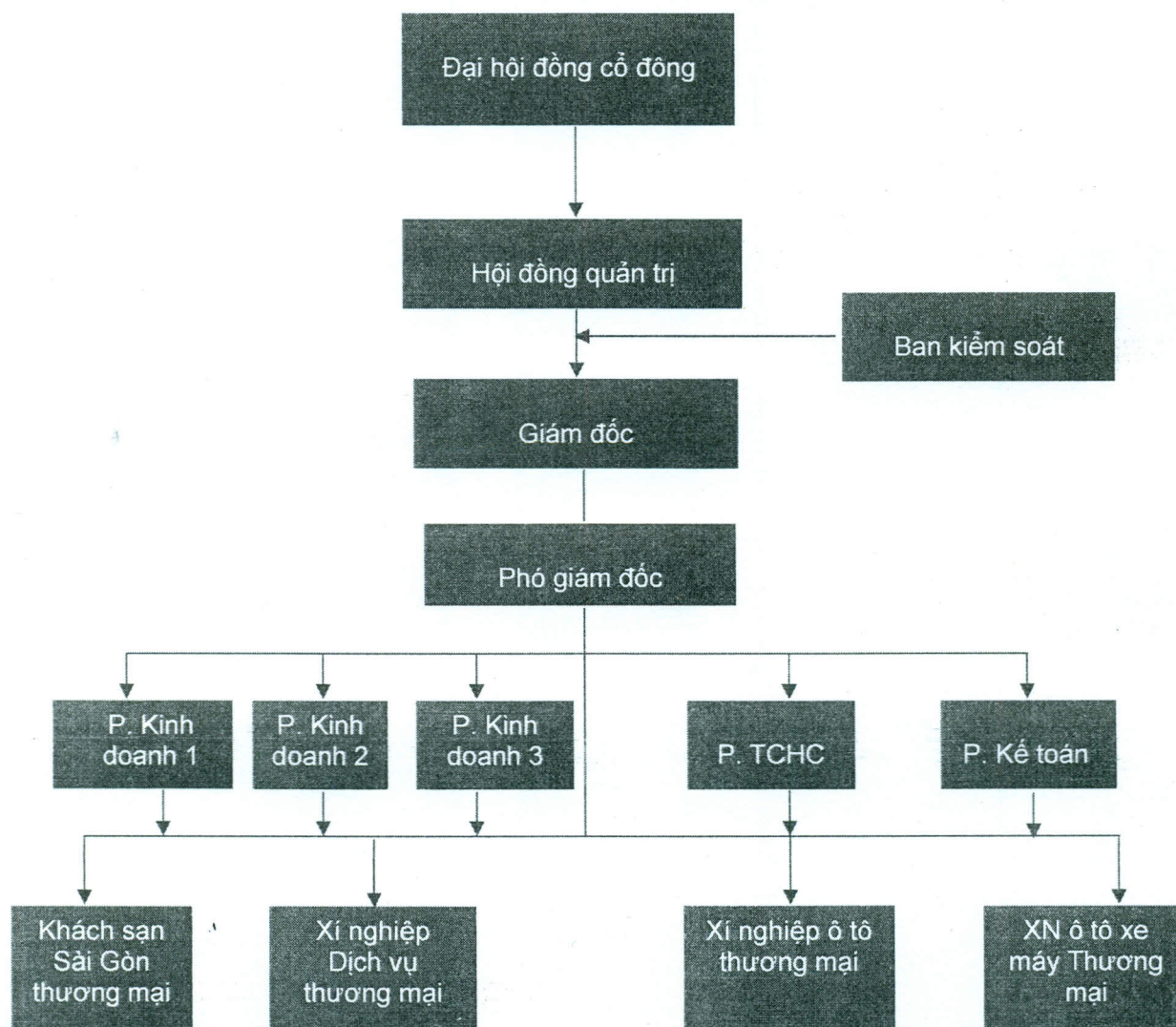
STT	Tên ngành	Mã ngành
	Bán buôn thực phẩm khác	
6	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản Chi tiết: Sản xuất, chế biến hàng hải sản	4100
7	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô xe máy	4542
8	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Sửa chữa xe ô tô	4520
9	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh khách sạn	5510
10	Bán mô tô, xe máy Chi tiết: Mua bán mô tô, xe máy, xe 3 bánh gắn máy	4541
11	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: dịch vụ ăn uống	5610
12	Điều hành tua du lịch Chi tiết: kinh doanh dịch vụ du lịch, lữ hành	7912
13	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: mua bán thiết bị phương tiện vận tải, máy móc, thiết bị phục vụ ngành công nghiệp, nông nghiệp	4659
14	Khai khoáng khác chưa phân vào đâu Chi tiết: khai thác khoáng sản	0899
15	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, thủy lợi, công trình hạ tầng kỹ thuật	4290
16	Xây dựng nhà các loại Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng	4100
17	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
18	Dịch vụ tắm hơi massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao) Chi tiết: Vật lý trị liệu	9610

STT	Tên ngành	Mã ngành
19	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: - Dịch vụ cho thuê kho bãi; - Giao nhận hàng hóa; - Kinh doanh dịch vụ kho ngoại quan	5210
20	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ Chi tiết: Gia công cơ khí máy móc, thiết bị phục vụ ngành công, nông nghiệp	2592
21	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Phòng hát Karaoke	9329
22	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe taxi	4931
23	Vận tải bằng xe buýt	4920
24	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Mua bán hàng thủ công mỹ nghệ	4773
25	Bán buôn đồ dung khác cho gia đình	
26	Bán buôn gạo	
27	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
28	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
29	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
30	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
31	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
32	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
33	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513

STT	Tên ngành	Mã ngành
34	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
35	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Mua bán dầu công nghiệp, dầu truyền nhiệt, dầu động cơ các loại, than các loại.	4730

5. Cơ cấu bộ máy quản lý

Hình 1: Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty



Nguồn: Công ty cổ phần Thương mại Nghệ An

❖ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp ít nhất mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của công ty, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát của Công ty.

❖ Hội đồng quản trị

HĐQT Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm. Hội đồng quản trị bao gồm Chủ tịch HĐQT và các Thành viên HĐQT. HĐQT là cơ quan quản lý Công ty, có quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông. Nhiệm kỳ của HĐQT là 5 năm. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá 5 năm. Thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Số lượng thành viên HĐQT là 5 hoặc 7 người, trong đó đại diện cho phần vốn Nhà nước tương ứng là 3 hoặc 4 người.

Bảng 3: Danh sách Hội đồng quản trị tại ngày 10/05/2016

STT	Họ và tên	Chức vụ
1.	Trịnh Ngọc Sơn	Chủ tịch HĐQT – Giám đốc
2.	Phan Công Phước	Thành viên HĐQT – Phó Giám đốc
3.	Đào Hồ Nam	Thành viên HĐQT – Phó Giám đốc
4.	Văn Thị Thủy	Thành viên HĐQT
5.	Võ Thị Bích Hương	Thành viên HĐQT

Nguồn: Công ty cổ phần Thương mại Nghệ An

❖ Ban Giám đốc

Ban Giám đốc của Công ty gồm có 01 Giám đốc, 02 Phó Giám đốc phụ trách các mảng hoạt động chuyên môn. Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Bảng 4: Danh sách Ban Giám đốc tại ngày 10/05/2016

STT	Họ và tên	Chức vụ
1.	Trịnh Ngọc Sơn	Giám đốc
2.	Phan Công Phước	Phó Giám đốc
3.	Đào Hồ Nam	Phó Giám đốc

Nguồn: Công ty cổ phần Thương mại Nghệ An

❖ **Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm. Ban Kiểm soát bao gồm Trưởng ban và các thành viên. Ban Kiểm soát có trách nhiệm thực hiện giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc công ty trong việc quản lý, điều hành công ty. Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông Công ty về việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

Bảng 5: Danh sách Ban Kiểm soát tại ngày 10/5/2016

STT	Họ và tên	Chức vụ
1.	Võ Đình Toàn	Trưởng ban
2.	Ngô Thị Minh Huệ	Thành viên
3.	Nguyễn Thị Việt Hồng	Thành viên

Nguồn: Công ty cổ phần Thương mại Nghệ An

❖ **Các phòng ban chức năng**

➤ **Phòng Tổ chức hành chính**

- Là phòng giúp việc Giám đốc và Ban lãnh đạo công ty triển khai các chủ trương của Công ty tới các đơn vị trực thuộc và người lao động về các lĩnh vực:
 - + Lập kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho người lao động.
 - + Tham mưu cho Giám đốc trong việc ký thỏa ước lao động, hợp đồng lao động, công tác tổ chức bộ máy khen thưởng, kỷ luật, tiếp cận giải quyết chế độ chính sách cho người lao động theo đúng Bộ luật lao động và các quy định của Nhà nước
 - + Kiểm tra đơn đốc các đơn vị, cá nhân thực hiện đúng chế độ BHXH, BHYT, BHTN;
 - + Quản lý hồ sơ của Cán bộ công nhân viên, không để hư hỏng, thất lạc.
 - + Quản lý, lưu trữ các tài liệu công văn đi, đến, đảm bảo an toàn, bí mật.
 - + Quản lý các loại tài sản, thiết bị văn phòng, không để thất thoát và phải được sử dụng đúng mục đích phục vụ sản xuất kinh doanh.
- Đề xuất các biện pháp công tác để thực hiện các chủ trương của công ty đúng luật và đạt hiệu quả.

➤ **Các phòng kinh doanh**

- Xây dựng phương án kinh doanh và đảm bảo tính khả thi của phương án.
- Chịu trách nhiệm về tính pháp lý và bảo quản lưu giữ tất cả các hồ sơ liên quan tới các hợp đồng đã ký kết và thực hiện

- Giao tờ khai hải quan cho khách hàng, các giấy tờ liên quan đến xe máy, ô tô để thế chấp vay vốn ngân hàng và chịu trách nhiệm về số công nợ tương ứng
- Thực hiện chế độ khoán doanh số kinh doanh kết hợp với khoán lãi ròng. Sau khi kết thúc một vụ kinh doanh, cần có trách nhiệm cùng phòng kế toán và các phòng ban đơn vị có liên quan để thực hiện thanh quyết toán kịp thời, thu hồi vốn về cho công ty tránh bị chiếm dụng và thất thoát vốn.

➤ **Phòng Tài chính – Kế toán**

Công tác tài chính

- Triển khai chủ trương huy động vốn, tiền, nguồn vốn.
- Quản lý thu hồi vốn, cấp vốn cho các đơn vị trực thuộc báo cáo kịp thời việc sử dụng vốn cho Giám đốc Công ty.
- Thường xuyên trao đổi công việc với phòng quản lý giá, các phòng khác có liên quan để thống nhất việc chi trả khách hàng, trình ban giám đốc phê duyệt, làm thủ tục thanh toán với khách hàng.
- Thực hiện nghĩa vụ đối với nhà nước như thuế, BHXH ...
- Kết hợp với phòng Kinh doanh thu hồi vốn cho Công ty.
- Làm báo cáo tài chính theo quy định của Nhà Nước và của Công ty.

Công tác kế toán

- Tổ chức công tác kế toán và bộ máy kế toán từ công ty đến các đơn vị trực thuộc phù hợp với yêu cầu của SXKD.
- Hướng dẫn, kiểm tra việc ghi chép, tập hợp chứng từ, hạch toán phản ánh chính xác, đầy đủ việc thu, chi trong quá trình sản xuất kinh doanh của các đơn vị trực thuộc và toàn công ty.
- Xử lý kết quả kiểm kê định kỳ.
- Lập và gửi báo cáo kế toán, thanh quyết toán theo kỳ quy định của Nhà Nước và yêu cầu của giám đốc Công ty.
- Lưu giữ chứng từ kế toán và các chứng từ có liên quan.

❖ **Các đơn vị trực thuộc**

- Hiện tại, Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:
 - + Xí nghiệp ô tô xe máy thương mại: Km16, Quốc lộ 1A, xóm 15, xã Nghi Kim, tp.Vinh, t.Nghệ An.
 - + Xí nghiệp dịch vụ thương mại: Số 148 đường Đặng Thái Thân, Phường Quang Trung, Tp.Vinh, Nghệ An
 - + Xí nghiệp ô tô thương mại: Số 58, đường Nguyễn Trãi, Phường Hà Huy Tập, Tp.Vinh, Nghệ An

- + Khách sạn Sài Gòn Thương mại: Số 19, đường Quang Trung, Vinh, Nghệ An.
- Nhiệm vụ chức năng và quyền hạn của các đơn vị trực thuộc:
 - + Chủ động sản xuất kinh doanh theo đúng chức năng, nhiệm vụ, kế hoạch được giao, tự cân đối thu chi, có nghĩa vụ nộp đủ mức lợi nhuận, khấu hao tài sản, BHXH, BHYT, BHTN về công ty và nộp thuế theo quy định của nhà nước.
 - + Được ủy quyền chấm dứt hợp đồng lao động có thời hạn từ 1 – 2 năm theo yêu cầu sản xuất kinh doanh của đơn vị sau khi thông qua Giám đốc Công ty,
 - + Có trách nhiệm trích lập quỹ dự phòng và giải quyết chế độ mất việc, thôi việc nộp về Công ty để giải quyết cho người lao động theo đúng Bộ luật lao động và các quy định của Nhà nước.
 - + Trả lương cho người lao động theo Quy chế trả lương của đơn vị phù hợp với quy chế trả lương của Công ty.

6. Danh sách Công ty con và Công ty liên kết

6.1. Danh sách công ty con

Không có

6.2. Danh sách công ty liên kết, đầu tư khác

Công ty cổ phần Toyota Vinh

- Trụ sở: Số 19 - Đường Quang Trung - Tp.Vinh - Nghệ An
- Điện thoại: (038)3 58 66 44 - Fax : (038) 3 58 66 45
- Website: <http://www.toyotavinh.vn/>
- Tỷ lệ sở hữu của TMNA: 3.862.300 cổ phần, tương đương 16.09% vốn điều lệ

V. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI NGHỆ AN

1. Hoạt động kinh doanh chính của Công ty

1.1. Sản phẩm dịch vụ chủ yếu

Hoạt động chủ yếu của TMNA hiện nay là (i) kinh doanh thương mại mặt hàng ô tô và xe máy; (ii) Kinh doanh các mặt hàng nông lâm sản và động vật sống, (iii) Buôn bán thức ăn cho gia súc, gia cầm, (iv) kinh doanh dịch vụ lữ hành, khách sạn; (v) kinh doanh các mặt hàng phụ tùng, phụ kiện ô tô, xe máy; ...

1.2. Sản lượng doanh thu qua các năm

Bảng 6: Sản lượng sản phẩm của Công ty qua các năm

Đvt: triệu đồng

	Sản phẩm, dịch vụ	Năm 2014		Năm 2015	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Văn phòng	283.977.873.776	88,12 %	227.308.778.665	88,37 %
2	XN dịch vụ Thương mại	826.338.924	0,26 %	1.151.942.460	0,45 %
3	Xí nghiệp Ô tô ,xe máy thương mại	10.734.770.893	3,33 %	4.613.007.264	1,79 %
4	Xí nghiệp ô tô thương mại	21.776.043.658	6,76 %	24.151.802.198	9,39 %
5	Khách sạn SGTM	4.955.077.798	1,54 %	-	-
	Tổng	322.270.105.049	100,00 %	257.225.530.587	100,00 %

Nguồn: Công ty cổ phần Thương mại Nghệ An

Trong cơ cấu doanh thu của Thương mại Nghệ An qua các năm, doanh thu của hoạt động thương mại của văn phòng công ty chiếm tới 88 % doanh thu và đạt tỷ lệ cao nhất trong các năm 2014 - 2015. Tuy nhiên, do chi phí giá vốn của hoạt động thương mại của công ty luôn ở mức rất cao nên lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh bị ảnh hưởng rất lớn. Biên lợi nhuận của Công ty chỉ còn lại 1,08% năm 2014 và 0,04% năm 2015.

Bảng 7: Cơ cấu lợi nhuận của TMNA qua các năm

Đvt: Triệu đồng

	Sản phẩm	Năm 2014		Năm 2015	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
1	Văn phòng	(1.392.197.756)	58,38%	(7.389.258.999)	95,83%
2	XN dịch vụ Thương mại	(25.552.606)	1,07%	(70.542.595)	0,91%
3	Xí nghiệp Ô tô ,xe máy thương mại	107.710.968	- 4,52%	(281.927.196)	3,66%
4	Xí nghiệp ô tô thương mại	148.909.108	- 6,24%	30.692.984	- 0,40%
5	Khách sạn SGTM	(1.223.428.560)	51,31%	-	-
	Tổng	(2.384.558.846)	100,00%	(7.711.035.806)	100,00%

Nguồn: Công ty cổ phần Thương mại Nghệ An

1.3. Chi phí sản xuất

Bảng 8: Tình hình chi phí sản xuất của Công ty qua các năm

Đvt: VNĐ

	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015
1	Giá vốn hàng bán	318.725.199.735	257.115.846.889
	% giá vốn/DT thuần	98,92%	99,96%
2	Chi phí bán hàng	3.187.278.484	2.243.906.459
	% CP bán hàng /DTT	0,99%	0,87%
3	Chi phí quản lý DN	7.922.543.078	7.397.581.455
	% CP QLDN/DT thuần	2,46%	2,88%
4	Chi phí tài chính	3.577.882.856	4.380.143.774
	% chi phí tài chính/DTT	1,11%	1,7%

Nguồn: Công ty cổ phần Thương mại Nghệ An

Với đặc thù của ngành thương mại, hoạt động sản xuất kinh doanh của Thương mại Nghệ An phải chịu mức chi phí giá vốn cao, chiếm đến 99% doanh thu thuần. Điều này ảnh hưởng rất lớn tới lợi nhuận của Công ty. Do đó, tổng mức lợi nhuận gộp của công ty năm 2012 chỉ đạt 0,12% doanh thu thuần và hoạt động kinh doanh của công ty trong hai năm 2014 – 2015 đều bị lỗ.

1.4. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Ý thức được yếu tố cạnh tranh gay gắt trong ngành dịch vụ, thương mại, TMNA luôn xác định, chất lượng dịch vụ và sản phẩm là yếu tố quan trọng cần được duy trì và nâng cao để giữ vững uy tín và mở rộng mạng lưới khách hàng. Đồng thời, để có thể giảm thiểu chi phí và rủi ro trong hoạt động kinh doanh, TMNA cũng tìm kiếm các nguồn hàng từ nhiều đối tác khác nhau để đánh giá và lựa chọn sản phẩm chất lượng cao với những điều kiện hợp lý hơn, hướng tới giảm chi phí giá vốn, cải thiện hiệu quả hoạt động.

1.5. Hoạt động Marketing

Trong lĩnh vực thương mại dịch vụ, Marketing là yếu tố rất quan trọng, có ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Theo đó, chiến lược Marketing hiệu quả sẽ mang lại nguồn doanh thu, lợi nhuận cho công ty. Công ty cổ phần Thương mại Nghệ An thường xuyên cập nhật và áp dụng công nghệ hiện đại để hỗ trợ cho hoạt động marketing của Công ty, chú trọng đến kênh phân phối hàng hóa trong và ngoài nước, đảm bảo hàng hóa có thể được lưu thông một cách nhanh chóng.

1.6. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế bản quyền

Hiện tại Doanh nghiệp chưa thực hiện đăng ký Nhân hiệu thương mại.

1.7. Các hợp đồng lớn đã, đang thực hiện hoặc đã được ký kết

Bảng 9: Các hợp đồng lớn đã được ký kết Công ty đã và đang thực hiện

STT	Sản phẩm dịch vụ	Đối tác chính	Giá trị hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1.	Xe gắn máy hai bánh nguyên chiếc, mới 100%, do Ấn Độ sản xuất, hiệu: 1. YAMAHA R15 (YZF-R15) 2. YAMAHA FZ (FZN 150) 3. YAMAHA MT-125 4. SUZUKI GIXXER 150 5. BAJAJ PULSAR 200NS	AMMA MOTORS	260.376,00 USD	2/3/2015 ~ 31/12/2016
2.	Xe gắn máy hai bánh nguyên chiếc, mới 100%. Hiệu: 1. HONDA CRF250L (Do Thái Lan sản xuất) 2. HONDA CB1100 ABS (Do Nhật sản xuất) HONDA CB400 SUPER FOUR ABS (Do Nhật sản xuất) 3. HONDA NC750X ABS (Do Nhật sản xuất)	FUJI WORLD PTE LTD	42.190,00 USD	2/4/2015 ~ 31/12/2015
3.	Xe gắn máy hai bánh nguyên chiếc, mới 100%, do Thái Lan sản xuất, hiệu: 1. HONDA ZOOMER - X 2. HONDA SCOOPY I	RUNGKARN YARNYON LIMITED., PART	30.000,00 USD	30/5/2015 ~ 30/6/2015
4.	Xe gắn máy hai bánh nguyên chiếc, mới 100% do Nhật Bản sản xuất. Hiệu: HONDA REBEL (CMX250X)	VMOTO INTERNATIONAL LIMITED	102.400,00 USD	2/4/2015 ~ 31/12/2015
5.	Xe gắn máy hai bánh nguyên chiếc, mới 100%, do Indonesia sản xuất. Hiệu: HONDA VARIO	PT. YES KANDO	47.700,00 USD	10/5/2015 ~ 30/6/2015
6.	Xe gắn máy hai bánh nguyên chiếc, mới 100% do Thái Lan sản xuất, hiệu: 1. YAMAHA SPARK RX 135i	RUNGKARN YARNYON LIMITED., PART	249.327,50 USD	10/2/2015 ~ 31/12/2015

STT	Sản phẩm dịch vụ	Đối tác chính	Giá trị hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
	2. HONDA ZOOMER - X			
	3. HONDA PCX 150			
	4. HONDA CBR 150R			

STT	Sản phẩm dịch vụ	Đối tác chính	Giá trị hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
7.	Xe gắn máy hai bánh nguyên chiếc, mới 100%, do Indonesia sản xuất. Hiệu: HONDA VARIO	PT. YES KANDO	46.800,00 USD	3/6/2015 ~ 31/7/2015
8.	Xe gắn máy hai bánh nguyên chiếc, mới 100%, do Thái Lan sản xuất. Hiệu: YAMAHA SPARK RX 135i	RUNGKARN YARNYON LIMITED., PART	44.800,00 USD	2/6/2015 ~ 30/6/2015
9.	Tinh bột sắn	Công ty quản quân Tây Nguyên	6.583.500.000 đồng	26/6-30/6/2015
10.	Tinh bột sắn	Công ty TNHH tinh bột sắn Tây Nguyên	2.904.000.000 đồng	26/6-10/7/2015
11.	Tinh bột sắn (HĐ bao tiêu toàn bộ sp của nhà máy)	LAO TTL AGRICULTURE AND INDUSTRIAL DEVELOPMENT SOLE CO.,LTD	1.200.000 USD	23/7/2014-31/12/2015

Nguồn: Công ty cổ phần Thương mại Nghệ An

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2014 - 2015

2.1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Bảng 10: Kết quả kinh doanh của Công ty cổ phần Thương mại Nghệ An qua các năm

Đvt: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% thay đổi
1.	Tổng tài sản	196.723.201.279	191.428.429.029	-2,69%
2.	Doanh thu thuần	322.192.650.506	257.225.530.587	-20,16%
3.	Lợi nhuận từ HĐKD	(7.960.989.303)	(9.802.629.396)	23,13%
4.	Lợi nhuận khác	5.576.430.457	2.091.593.590	-62,49%
5.	Lợi nhuận trước thuế	(2.384.558.846)	(7.711.035.806)	223,37%

TT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% thay đổi
6.	Lợi nhuận sau thuế	(2.384.558.846)	(7.711.035.806)	223,37%
7.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(3.562)	(11.553)	224,34%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2015 của Công ty cổ phần Thương mại Nghệ An

Năm 2015, hoạt động kinh doanh của Công ty kém hơn so với năm 2014. Doanh thu thuần giảm chủ yếu do hoạt động bán hàng giảm từ 312 tỷ đồng năm 2014 xuống 251 tỷ đồng năm 2015 và hoạt động dịch vụ của công ty cũng thu về ít hơn so với năm 2014. Bên cạnh đó, năm 2014, Công ty có khoản thu nhập khác từ Công ty Lao-Indochina Group Public do Công ty này vi phạm hợp đồng nên thu về hơn 5 tỷ đồng phải thu khác, nên doanh thu năm 2015 thấp hơn khoảng 20% so với năm 2014. Điều này dẫn tới lợi nhuận ròng của Công ty giảm tới 223,27%, và thu nhập ròng trên cổ phiếu giảm 224,34% so với năm 2014.

2.2. Nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015

❖ Ưu điểm, thuận lợi

- Công ty cổ phần Thương mại Nghệ An là Công ty đã có bề dày thành tích và có lịch sử hoạt động lâu đời, được biết đến với những sản phẩm uy tín đặc biệt là dòng sản phẩm ô tô và xe máy.
- Các dịch vụ sửa chữa, khách sạn, cung cấp các loại xe đa dạng chất lượng đã có chỗ đứng trên thị trường nội địa
- Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh thương mại, tâm huyết với sự phát triển của Công ty;
- Trụ sở chính của Công ty nằm ở khu vực trung tâm của thành phố Vinh. Đây là lợi thế rất lớn đối với doanh nghiệp hoạt động kinh doanh thương mại.
- Công ty cũng đã linh hoạt trong việc lựa chọn và đặt mục tiêu phát triển đối với từng ngành hàng trên cơ sở phù hợp với nhu cầu của thị trường nhưng vẫn đảm bảo phù hợp với hoạt động cốt lõi của Công ty.
- Hệ thống khách hàng của TMNA tương đối rộng và có được mối quan hệ giao thương khá vững, đặc biệt là các đối tác Nhật Bản, Trung Quốc, Lào, Thái Lan, ... Đồng thời, TMNA luôn khảo sát, tìm kiếm, thâm nhập thị trường mới để mở rộng mạng lưới khách hàng.

❖ Khó khăn, hạn chế

- Tài sản của công ty lớn nhưng chủ yếu là tài sản cố định, vốn lưu động gần như phải vay ngân hàng 100%. Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu luôn ở mức cao, do vậy làm tăng chi phí lãi vay và làm giảm lợi nhuận của Công ty nên chi phí lãi vay theo đó cũng rất lớn ảnh hưởng trực tiếp tới kết quả kinh doanh của công ty.

- Kinh doanh nông sản là một lĩnh vực khá mới đối với công ty, do vậy còn thiếu kinh nghiệm, việc kiểm tra, giám sát thị trường chưa toàn diện còn nhiều bất cập. Từ đó, không nắm bắt thông tin kịp thời để điều chỉnh ảnh hưởng kết quả sản xuất kinh doanh
- Tính đại chúng của TMNA chưa cao, do vậy TMNA chưa thể tính toán tìm các nguồn tài trợ cho các dự án TMNA đang triển khai nhằm tối đa hóa lợi ích của Công ty;
- Cơ chế thưởng phạt của Công ty chưa nghiêm, chưa tạo động lực cho người lao động;
- Đà phục hồi của nền kinh tế còn chậm và chưa bền vững, do vậy việc giao thương giữa Công ty và các đối tác nước ngoài cũng bị ảnh hưởng, đặc biệt là ngành xuất khẩu nông sản sang Trung Quốc.

3. Tình hình tài chính của Công ty

3.1. Lưu ý của đơn vị kiểm toán

Theo Báo cáo kiểm toán độc lập số 67/2016/BCKT-UHY ACA MT, đơn vị kiểm toán đã nêu các ý kiến ngoại trừ của báo cáo tài chính như sau:

- Do được bổ nhiệm sau ngày kết thúc kỳ kế toán, chúng tôi đã không thể tham gia chứng kiến kiểm kê tiền mặt, hàng tồn kho, công cụ, dụng cụ xuất dùng chờ phân bổ tài sản cố định tại ngày 31/12/2015. Chúng tôi cũng không thực hiện được các thủ tục kiểm toán thay thế. Vì vậy, chúng tôi không đưa ra ý kiến về tính hiện hữu, đầy đủ của các khoản mục này và ảnh hưởng của chúng đến các khoản mục khác được trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015.

Tại ngày 31/12/2015, công nợ phải thu ngắn hạn của khách hàng, trả trước cho người bán ngắn hạn, phải thu ngắn hạn khác, phải trả người bán ngắn hạn, người mua trả tiền trước ngắn hạn, phải trả ngắn hạn. phải trả ngắn hạn khác, vay cá nhân của Công ty chưa được đối chiếu, xác nhận đầy đủ. Công ty chưa tiến hành lập bảng phân tích tuổi nợ và trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán theo quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ tài chính ban hành và hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng. Số dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán cần trích lập theo ước tính của chúng tôi là 5.861.119.816 đồng.

Như đã trình bày tại thuyết minh số 12, tại thời điểm 31/12/2015, số dư Chi phí trả trước dài hạn bao gồm khoản lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh từ năm trước với số tiền là 1.780.944.298 đồng. Công ty cũng đang treo lại lỗ chênh lệch tỷ giá trên tài khoản 138 – các khoản phải thu khác (như trình bày tại thuyết minh số 7) với số tiền là 534.474.740 đồng. Công ty chưa tiến hành xử lý các khoản lỗ chênh lệch tỷ giá này theo hướng dẫn tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

Tại thời điểm 31/12/2015, Công ty đang treo lại chi phí lãi vay đã phát sinh trên tài khoản 138 – các khoản phải thu khác (như trình bày tại thuyết minh số 7) với số tiền là 2.911.541.598 đồng. Theo chuẩn mực kế

toán Việt Nam số 16 – Chi phí đi vay, chi phí đi vay phải được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ khi được vốn hóa theo quy định. Mặt khác, Công ty còn ghi nhận chi phí lãi vay phát sinh trong năm vào Giá vốn hàng bán, số tiền 6.104.356.800 đồng.

Chúng tôi chưa được tiếp cận các bằng chứng hữu hiệu về việc Công ty ghi nhận khoản lỗ bán xe trong năm 2014 vào công nợ phải thu Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ T.H.Q (như trình bày tại thuyết minh số 7) với số tiền là 3.146.573.828 đồng.

Khách sạn Sài Gòn – Thương mại là đơn vị trực thuộc Công ty nhưng Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 của Công ty đã không bao gồm số liệu đầy đủ của đơn vị này mà chỉ bao gồm các chỉ tiêu tài sản cố định, vốn đầu tư của chủ sở hữu. Ngoài ra, như trình bày tại thuyết minh số 7 – Phải thu ngắn hạn khác và thuyết minh số 17 – Phải trả ngắn hạn khác, Công ty đang theo dõi khoản công nợ phải thu, phải trả với Khách sạn Sài Gòn thương mại số tiền lần lượt là 9.577.980.870 đồng và 2.506.736.675 đồng. Tuy nhiên chúng tôi không được tiếp cận đầy đủ các hồ sơ, tài liệu liên quan đến các khoản công nợ này.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ vấn đề nêu tại đoạn Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ và ảnh hưởng của chúng, Báo cáo tài chính đã phản ứng trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Thương mại Nghệ An ngày 31/12/2015, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày các báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như đã trình bày tại thuyết minh số 8, tại ngày 31/12/2015, Công ty đang theo dõi trên chỉ tiêu “Tài sản thiếu chờ xử lý” chi phí liên quan đến 1.000 tấn tinh bột sắn bị mất với số tiền là 11.751.887.046 đồng, Công ty đã theo dõi nhiều năm mà chưa có phương án xử lý đối với lô hàng bị mất này.

3.2. Cơ sở, chế độ và chính sách kế toán áp dụng

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC do BTC ban hành ngày 22/12/2014, thể hiện sự thay đổi trong cách trình bày một số khoản mục trên Bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ. Công ty đã trình bày và phân loại lại các số liệu so sánh phù hợp với cách trình bày mới.

3.3. Tình hình tài sản – nguồn vốn của Công ty

Bảng 11: Tình hình tài sản – nguồn vốn của Công ty

Đơn vị tính: VND

TT	Khoản mục	Năm 2014	Năm 2015
A	Tài sản ngắn hạn	137.987.213.324	136.967.931.883
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	3.117.461.671	662.415.390
II	Các khoản phải thu ngắn hạn	97.298.270.041	102.461.326.724
IV	Hàng tồn kho	29.970.972.040	27.254.577.928
V	Tài sản ngắn hạn khác	7.600.509.572	6.589.611.841
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	459.086.494	-
2	Thuế GTGT được khấu trừ	7.016.033.450	6.589.611.841
3	Thuế và các khoản thu Nhà nước	125.389.628	-
B	Tài sản dài hạn	58.735.987.955	54.460.497.146
I	Các khoản phải thu dài hạn	1.173.885.242	-
6	Phải thu dài hạn khác	1.173.885.242	-
II	Tài sản cố định	44.295.597.582	43.772.647.973
1	Tài sản cố định hữu hình	44.295.597.582	43.772.647.973
	<i>Nguyên giá</i>	<i>56.415.886.958</i>	<i>56.366.732.413</i>

TT	Khoản mục	Năm 2014	Năm 2015
	Hao mòn lũy kế	(12.120.289.376)	(12.594.084.440)
IV	Tài sản dở dang dài hạn	810.219.125	-
	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	810.219.125	-
V	Đầu tư tài chính dài hạn	3.862.300.000	3.862.300.000
	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	3.862.300.000	3.862.300.000
VI	Tài sản dài hạn khác	8.593.986.006	6.825.549.173
	Chi phí trả trước dài hạn	8.593.986.006	6.825.549.173
	TỔNG TÀI SẢN	196.723.201.279	191.428.429.029
C	Nợ phải trả	135.680.200.784	139.446.349.609
I	Nợ ngắn hạn	132.969.006.477	139.446.349.609
1	Phải trả người bán ngắn hạn	6.648.359.217	4.008.937.439
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	4.070.517.340	12.453.867.944
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	55.916.000	4.509.165
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	109.007.123	-
8	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	452.435.865
9	Phải trả ngắn hạn khác	3.398.203.329	6.821.021.247
10	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	118.687.003.468	115.705.577.949
II	Nợ dài hạn	2.711.194.307	-
6	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	299.514.320	-
7	Phải trả dài hạn khác	2.411.679.987	-

TT	Khoản mục	Năm 2014	Năm 2015
D	Vốn chủ sở hữu	61.043.000.495	51.982.079.420
I	Vốn chủ sở hữu	61.043.000.495	51.982.079.420
1	Vốn góp của chủ sở hữu	66.945.800.000	66.945.800.000
	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	66.945.800.000	66.945.800.000
5	Cổ phiếu quỹ	-	(200.000.000)
8	Quỹ đầu tư phát triển	132.218.400	132.218.400
11	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(6.035.017.905)	(14.895.938.980)
	TỔNG NGUỒN VỐN	196.723.201.279	191.428.429.029

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 Công ty cổ phần Thương mại Nghệ An

3.4. Các khoản phải thu

Bảng 12: Chi tiết các khoản phải thu của Công ty

Đvt: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015
Phải thu ngắn hạn	97.298.270.041	102.461.326.724
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	20.900.819.450	21.714.761.400
Trả trước cho người bán ngắn hạn	37.410.546.597	29.227.254.929
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	28.045.751.015	39.767.423.349
Tài sản thiếu chờ xử lý	10.941.152.979	11.751.887.046
Phải thu dài hạn khác	1.173.885.242	0
Tổng	98.472.155.283	102.461.326.724

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty cổ phần Thương mại Nghệ An

3.5. Các khoản phải trả

a) Dư nợ vay và thuê tài chính

Bảng 13: Chi tiết vay và nợ thuê tài chính của Công ty

Đvt: VNĐ

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
Vay ngân hàng	109.845.418.468	109.036.962.949
- Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thường Tín - CN Nghệ An	58.365.094.607	54.108.729.245
- Ngân hàng TMCP Phương Đông Việt Nam	51.480.323.861	54.928.233.704
Vay cá nhân	6.841.585.000	4.168.615.000
Công ty cổ phần Toyota Vinh	2.000.000.000	2.500.000.000

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty cổ phần Thương mại Nghệ An

Trong đó:

- ❖ Khoản vay Ngân hàng Sài Gòn Thương tín theo Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số LD143000085 ngày 20/11/2014. Hạn mức tín dụng là 58.400.000.000 đồng. Mục đích vay vốn là để bổ sung vốn lưu động. Thời hạn và lãi suất vay được thỏa thuận theo từng lần nhận nợ. Hình thức bảo đảm tiền vay là thế chấp tài sản.
- ❖ Khoản vay Ngân hàng Phương Đông theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 0200/2015/HĐTDHM ngày 18/6/2015. Hạn mức tín dụng là 55.000.000.000 đồng. Mục đích vay vốn là bổ sung vốn kinh doanh nông sản, ô tô và xe máy các loại. thời hạn duy trì hạn mức tín dụng là 12 tháng kể từ ngày 18/6/2015. Lãi suất áp dụng từng thời điểm nhận nợ. Hình thức đảm bảo tín dụng gồm: tài sản ký quỹ bằng tiền và tài sản thế chấp.
- ❖ Khoản vay Công ty cổ phần Toyota Vinh được thế chấp bằng cổ phần của Công ty tại Công ty cổ phần Toyota Vinh. Công ty Thương mại Nghệ An góp 3.862.300.000 đồng vào Công ty cổ phần Toyota Vinh, chiếm 16,09% vốn điều lệ của Công ty này.

b) Các khoản phải trả của Công ty

Bảng 14: Chi tiết các khoản phải trả của Công ty

Đvt: VNĐ

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
I	Nợ ngắn hạn	132.969.006.477	139.446.349.609
1	Phải trả người bán ngắn hạn	6.648.359.217	4.008.937.439
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	4.070.517.340	12.453.867.944
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	55.916.000	4.509.165
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	109.007.123	-
9	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	452.435.865
9	Phải trả ngắn hạn khác	3.398.2-3.329	6.821.021.247
10	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	118.687.003.468	115.705.577.949
II	Nợ dài hạn	2.711.194.307	-
	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	299.514.320	-
	Phải thu dài hạn khác	2.411.679.987	-
	Tổng cộng	135.680.200.784	139.446.349.609

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty cổ phần Thương mại Nghệ An

c) Các khoản phải trả phải nộp theo luật định

Bảng 15: Tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước

Đơn vị: VNĐ

Chỉ tiêu	01/01/2015	Số phải nộp	Số thực nộp	31/12/2015
Thuế giá trị gia tăng	-	13.791.373.992	13.791.373.992	-
Thuế tiêu thụ đặc biệt	-	12.099.613.097	12.099.613.097	-
Thuế xuất khẩu, nhập khẩu	-	32.971.447.159	32.971.447.159	-

Chỉ tiêu	01/01/2015	Số phải nộp	Số thực nộp	31/12/2015
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(113.558.213)	164.295.867	50.737.654	-
Thuế thu nhập cá nhân	(11.831.415)	267.477.615	251.137.035	4.509.165
Thuế nhà đất	55.916.000	661.362.000	717.278.000	-
Các loại thuế khác	-	7.000.000	7.000.000	-
Trong đó:				
Trình bày là phải thu	125.389.628			-
Trình bày là phải trả	55.916.000			4.509.165

Nguồn: Thuyết minh BCTC đã kiểm toán năm 2015 của Công ty cổ phần Thương mại Nghệ An

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

3.6. Chính sách cổ tức

Công ty tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật. Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của Hội đồng Quản trị, kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của những năm tiếp theo.

Trong 3 năm trở lại đây, do tình hình hoạt động của công ty gặp nhiều khó khăn và chịu nhiều tác động từ những biến động của nền kinh tế vĩ mô, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thua lỗ, do đó, Công ty không thực hiện chi trả cổ tức.

3.7. Tài sản chủ yếu của Công ty

a) Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

Bảng 16: Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

Nhóm tài sản	Thời gian khấu hao
Nhà cửa vật kiến trúc	5 - 50 năm
Máy móc và thiết bị	5 - 60 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 10 năm
Thiết bị dụng cụ quản lý	3 - 10 năm

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty cổ phần Thương mại Nghệ An

b) Tình hình tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2015

Bảng 17: Tài sản cố định của Công ty tại 31/12/2015

Đvt: VNĐ

Chỉ tiêu	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
Nhà cửa, vật kiến trúc	39.807.045.092	7.003.093.099	32.803.951.993
Máy móc, thiết bị	14.430.368.539	4.441.372.408	9.988.996.131
Phương tiện vận tải	2.007.971.974	1.028.272.125	979.699.849
Thiết bị, dụng cụ quản lý	121.346.808	121.346.808	-
Tổng cộng	56.366.732.413	12.594.084.440	43.772.647.973

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty cổ phần Thương mại Nghệ An

Ngoài ra, hiện nay Công ty đang quản lý 04 lô đất trên địa bàn thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Chi tiết như sau:

Bảng 18: Đất đai công ty đang sử dụng

TT	Tên, địa chỉ lô đất (tên đường, xã/phường, quận/huyện, tỉnh/TP, vtrí 1/2/3,...)	Tổng diện tích lô quản lý, sử dụng (m2)	Hình thức sử dụng đất hiện nay			Mục đích sử dụng đất hiện nay	Thời gian sử dụng đất	Hồ sơ pháp lý chủ yếu của lô đất
			Nhận chuyển nhượng	NN cho thuê đất trả tiền hàng năm	Hình thức khác			
1	Số 19 – Đường Quang Trung – Phường Quang Trung – Tp. Vinh, nghệ An	2.980,3		2.980,3		Xây dựng văn phòng, khách sạn và xưởng bảo dưỡng lắp ráp xe	50 năm từ ngày 28/1/1997	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI156539 ngày 06/4/2007 do UBND Tỉnh Nghệ An cấp
2	Số 148 – Đường Đặng Thái Thân – P. Quang Trung – Tp. Vinh – Nghệ An	1.791,8		1.791,8		Xây dựng nhà điều hành và bãi đỗ taxi	50 năm từ ngày 26/6/1997	GCN QSD đất số AB357703 ngày 28/3/2005 do UBND tỉnh Nghệ An cấp
3	Khối 3 – P.Hà Huy Tập – Tp. Vinh, Nghệ An	2.635		2.635		Xây dựng xí nghiệp lắp ráp xe máy và sửa chữa ô tô	40 năm từ ngày 28/4/2005	GCN QSD đất số AB 357774 ngày 02/6/2005 do UBND tỉnh Nghệ An cấp
4	Xã Nghi Kim, huyện Nghi Lộc, (nay là thành phố Vinh) T.Nghệ An	10.000	10.000			Khu sản xuất và chế biến	Ổn định lâu dài	Giấy chứng nhận QSD đất số I688452 ngày 27/12/1997 do UBND tỉnh Nghệ An cấp

Nguồn: Công ty cổ phần Thương mại Nghệ An

3.8. Một số chỉ tiêu tài chính của Công ty

Bảng 19: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty qua các năm

TT	Một số chỉ tiêu tài chính	Đơn vị	Năm 2014	Năm 2015
I	Khả năng thanh toán			
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/NNH)	Lần	1,04	0,98

TT	Một số chỉ tiêu tài chính	Đơn vị	Năm 2014	Năm 2015
2	Hệ số thanh toán nhanh (TSLD-HTK)/NNH	Lần	0,81	0,79
II	Cơ cấu vốn			
1	Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,69	0,73
2	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	2,22	2,68
II	Năng lực hoạt động			
1	Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/HTKBBQ)	vòng	13,03	8,99
2	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	163,8%	134,4%
III	Khả năng sinh lời			
	Hệ số LNST/Doanh thu thuần (NPM)	%	- 0,740%	- 2,998%
	Hệ số LNST/Tổng tài sản (ROA)	%	- 1,21%	- 4,03%
	Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	- 3,91%	- 14,83%
	Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần (OPM)	%	- 2,47%	- 3,81%
	Lãi suy giảm trên cổ phần (EPS)	VNĐ	- 3.562	- 11.518

Nguồn: Tổng hợp từ BCTC Công ty cổ phần Thương mại Nghệ An đã kiểm toán năm 2015

4. Cơ cấu nhân sự và chính sách đối với người lao động

Tổng số lao động của Công ty tính tới thời điểm 10/05/2016 là 130 người. Cơ cấu nhân sự theo trình độ của công ty như sau:

Bảng 1: Trình độ nguồn nhân lực của Công ty tại thời điểm 10/05/2016

TT	Trình độ	10/05/2016
1	Trên đại học	1
2	Đại học	61
3	Cao đẳng	14

TT	Trình độ	10/05/2016
4	Trung cấp	34
5	Trình độ khác	20
	Tổng cộng	130

Nguồn: CTCP Thương mại Nghệ An

❖ **Mức lương bình quân**

Bảng 2: Mức lương bình quân qua các năm

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015
Mức lương bình quân (đồng/người/tháng)	3.200.000	3.300.000

Nguồn: CTCP Thương mại Nghệ An

❖ **Chính sách nhân sự**

Chính sách đãi ngộ dành cho người lao động gồm có: Lương, phụ cấp (Phụ cấp ăn trưa, Phụ cấp xăng xe/đi lại, Phụ cấp điện thoại, Phụ cấp độc hại...). Chế độ phúc lợi: Công ty tặng quà hoặc tiền mặt cho CBNV nhân ngày lễ, tết: Ngày Quốc tế lao động, ngày Quốc Khánh, Tết Nguyên đán, Tết Dương lịch, Ngày Quốc tế Phụ nữ, Ngày phụ nữ Việt Nam, ngày sinh nhật CBNV; ... Ngoài ra, Công ty còn có chính sách thưởng hiệu quả hàng năm: Công ty thưởng hàng năm cho CBNV theo đánh giá hiệu quả làm việc của CBNV.

Công ty quan tâm tới công tác phát triển nguồn nhân lực, quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ trẻ có năng lực. Công ty đã triển khai chương trình nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp. Mặt khác, hàng năm Công ty đều tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn cho CBCNV theo nhiều hình thức đào tạo và tiết kiệm. Công ty tập trung cải thiện điều kiện làm việc, chế độ, chính sách, tạo dựng văn hóa doanh nghiệp;

5. Vị thế của Công ty trong ngành

5.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Trải qua hơn 20 năm thành lập và hoạt động trong lĩnh vực thương mại dịch vụ, Công ty cổ phần Thương mại Nghệ An phần nào khẳng định được vị thế của mình trên địa bàn tỉnh Nghệ An và khu vực miền Trung, đặc biệt là hoạt động thương mại mặt hàng ô tô, xe máy, và 3 năm trở lại đây là hoạt động thương mại các mặt hàng nông sản. Ngoài ra, Công ty cổ phần Thương mại Nghệ An được biết đến với dịch vụ du lịch, lữ hành, khách sạn, các dịch vụ liên quan tới sửa chữa, bảo dưỡng ô tô, xe máy.

5.2. Triển vọng phát triển ngành

Nằm ở trung tâm vùng Bắc Trung Bộ, trên tuyến giao lưu Bắc - Nam và Đông - Tây, Nghệ An hội tụ đầy đủ các tuyến giao thông đường bộ, đường sắt, đường hàng không, đường biển và đường thủy nội địa; là cầu nối hai miền Bắc - Nam và là cửa ngõ thông ra biển Đông của miền Trung Lào và vùng Đông Bắc Thái Lan qua cảng Cửa Lò. Với diện tích tự nhiên 16.500 km² - lớn nhất cả nước, địa hình phong phú, đa dạng, có biển, đồng bằng, trung du và miền núi; có nhiều loại khoáng sản dồi dào; diện tích rừng rộng lớn, độ che phủ cao; bờ biển dài, diện tích mặt nước biển lớn, Nghệ An có tiềm năng phát triển công nghiệp chế biến, kinh tế thương mại và dịch vụ.

Ngày 12 tháng 5 năm 2015, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 620/QĐ-TTg về việc phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Nghệ An đến năm 2020. Theo đó, ngành dịch vụ là một trong hai ngành kinh tế trọng điểm và chiếm tới 40-41% trong cơ cấu kinh tế của tỉnh và phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất đạt 9-10%/năm. Riêng đối với ngành dịch vụ thương mại, Thủ tướng đã đưa ra định hướng phát triển cụ thể: (i) Phấn đấu tổng mức lưu chuyển hàng hóa bán lẻ và dịch vụ xã hội trên địa bàn tỉnh đạt khoảng 120.000 tỷ đồng vào năm 2020; (ii) Hoàn thiện hạ tầng thương mại bao gồm trung tâm hội chợ triển lãm, các trung tâm thương mại, siêu thị và mạng lưới chợ trên địa bàn tỉnh; xây dựng các trung tâm thông tin tư vấn và hỗ trợ doanh nghiệp; xây dựng Vinh - Cửa Lò trở thành trung tâm thương mại lớn của vùng Bắc Trung bộ.

Bên cạnh đó, tác động tích cực từ các hiệp định thương mại tự do FTA song phương và đa phương trong khối ASEAN và các nước trên thế giới, cùng với việc ký kết thành công hiệp định TPP sẽ tạo động lực mạnh mẽ thúc đẩy hoạt động giao thương giữa Việt Nam và các đối tác quốc tế.

Theo đó, Thương mại Nghệ An cũng có nhiều cơ hội để đẩy mạnh hoạt động kinh doanh và mở rộng mạng lưới khách hàng trong nước cũng như quốc tế.

6. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức các năm tiếp theo

Bảng 20: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

Đơn vị: VNĐ

TT	Một số chỉ tiêu tài chính	Năm 2015	KH 2016	%Tăng giảm so 2015
1	Doanh thu thuần hoặc thu nhập lãi hoặc các khoản tương đương	257.225.530.587	350.000.000.000	36,07%
2	Lợi nhuận sau thuế	-7.711.035.806	1.000.000.000	-112,97%
3	Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	- 0,03	0,003	-110,00%

TT	Một số chỉ tiêu tài chính	Năm 2015	KH 2016	%Tăng giảm so 2015
4	Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	-0,15	0,019	-112,67%
5	Cổ tức	0	0	

Nguồn: Công ty cổ phần Thương mại Nghệ An

Căn cứ để đạt được kế hoạch

Theo nội dung báo cáo hoạt động quản trị của Công ty trong thời gian qua, TMNA đã xác định mục tiêu phát huy các nguồn lực hiện có và khắc phục những tồn tại để có thể đạt được kế hoạch kinh doanh đã đề ra, cụ thể:

- Quyết liệt thu hồi công nợ, giao các cá nhân cụ thể bám sát khách hàng nợ và có các giải pháp cụ thể để thu hồi nợ cho công ty, tăng vốn kinh doanh, giảm nợ và lãi suất vay ngân hàng.
- Tăng nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty.
- Đẩy mạnh kinh doanh các mặt hàng nông sản như: tinh bột sắn, sắn lát, ngô Lào mà công ty đã triển khai thời gian qua trên nguyên tắc có hiệu quả và tạo việc làm cho người lao động.
- Tiếp tục tìm đối tác hợp tác kinh doanh nâng cao hiệu quả kinh tế tại các xí nghiệp trên nguyên tắc đảm bảo việc làm cho toàn bộ người lao động, mang lại hiệu quả kinh tế cao.
- Kiên quyết thực hiện cơ chế khoán nộp lợi nhuận để cải tiến công tác giao chỉ tiêu kế hoạch hằng năm theo giá trị vốn và tài sản được giao.
- Tăng cường thắt chặt công tác quản lý, tiết kiệm tối đa chi phí.
- Tiến hành sắp xếp lại tổ chức và tinh giản bộ phận gián tiếp quản lý và có chế độ chính sách hỗ trợ đối với lao động, tạo điều kiện tìm việc làm mới để giảm áp lực lao động tại công ty.
- Tiếp tục thực hiện việc thoái vốn của nhà nước tại công ty theo chỉ đạo của UBND tỉnh và Sở Tài chính tỉnh Nghệ An. Công ty xác định rằng việc thoái vốn là chủ trương đúng đắn của Nhà nước, đây cũng là dịp để công ty có thêm cổ đông chiến lược, tiềm lực tài chính mạnh có điều kiện để tái cấu trúc công ty, đưa công ty lên tầm cao mới.

7. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Không có

8. Các thông tin, tranh chấp, kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng tới giá cổ phiếu thoái vốn

Không có

VI. PHƯƠNG ÁN THOÁI VỐN

1. Loại cổ phiếu : Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
2. Mệnh giá : 100.000 đồng/cổ phần
3. Tổng số cổ phiếu dự kiến thoái vốn : 597.422 cổ phần (89,24% tổng số cổ phần đang lưu hành)
4. Giá khởi điểm đấu giá : 106.000 đồng/cổ phần
5. Phương pháp tính giá : Quyết định số: 2031/QĐ-UBND ngày 10/05/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An về việc phê duyệt chuyển nhượng phần vốn của UBND tỉnh Nghệ An tại Công ty cổ phần Thương mại Nghệ An, căn cứ trên Chứng thư thẩm định giá 126/CT-VVFC/TT ngày 10/6/2015 do Công ty cổ phần định giá và dịch vụ tài chính Việt Nam phát hành và công văn gia hạn Chứng thư số 04/CV-VVFC/TT ngày 26/01/2016 .
6. Phương thức thoái vốn : Tổ chức thoái vốn (Sở tài chính - Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An) sẽ phối hợp với tổ chức tư vấn (Công ty cổ phần Chứng khoán SHB) để thực hiện bán đấu giá cổ phần Công ty cổ phần Thương mại Nghệ An thông qua đấu giá công khai tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
7. Tổ chức thực hiện đấu giá cổ phần : Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội
8. Thời gian dự kiến thực hiện thoái vốn : Quý II năm 2016
9. Thời gian đăng ký mua cổ phiếu : sẽ được quy định cụ thể tại Quy chế đấu giá bán cổ phần do Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành.

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Tại ngày 10/5/2016, tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty cổ phần Thương mại Nghệ An là 0 cổ phần.

Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thương mại Nghệ An không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của cổ đông là người nước ngoài. Vì vậy, cổ đông là người nước ngoài có thể mua bán cổ phiếu của Công ty cổ phần Thương mại Nghệ An theo quy định của Pháp luật Việt Nam hiện hành.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

Không có

12. Các loại thuế có liên quan

Theo quy định của Pháp luật hiện hành đối với các loại thuế có liên quan đến đợt bán đấu giá cổ phần.

VII. MỤC ĐÍCH THOÁI VỐN

Theo Quyết định số: 2031/QĐ-UBND ngày 10/05/2016 của UBND tỉnh Nghệ An về việc phê duyệt phương án thoái vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Thương mại Nghệ An và Theo Quyết định số 6303/QĐ-UBND ngày 13/11/2014 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Nghệ An về việc bán toàn bộ phần vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Thương mại Nghệ An; việc thoái vốn nhằm tái cấu trúc lại doanh nghiệp theo lĩnh vực, ngành kinh tế mà Nhà nước không cần nắm giữ, thu hút các nhà đầu tư và các nguồn vốn đầu tư vào doanh nghiệp, làm đa dạng hóa chủ sở hữu, trên nguyên tắc đúng chủ trương định hướng của Nhà nước nhằm đảm bảo công khai, minh bạch có hiệu quả, tạo điều kiện doanh nghiệp phát triển.

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT THOẢI VỐN

1. Tổ chức tư vấn

Công ty cổ phần chứng khoán SHB

Địa chỉ trụ sở chính : Số 2A, Phạm Sư Mạnh, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại : 04 3726 2222

Fax: 04 3726 2305

Website : www.shbs.com.vn

Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh

Địa chỉ : Tầng 5 Cao ốc văn phòng HMTTC, số 138 – 142, Hai Bà Trưng, phường Đa Cao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại : 08.6252 3333

Fax: 08. 3824 7766

2. Tổ chức kiểm toán

Công ty TNHH Dịch vụ kiểm toán và tư vấn UHY ACA - Chi nhánh miền Trung

Địa chỉ : Phòng 1301, Chung cư tháp đôi dầu khí, số 7 đường Quang Trung, P. Quang Trung, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại : (0383) 848 810 - Fax: (0383) 560 040

Website : <http://www.kiemtoanmientrung.com/>

3. Tổ chức định giá

Công ty cổ phần định giá và dịch vụ tài chính Việt Nam (VVFC)

Địa chỉ trụ sở chính : Số 1/40 Nguyễn Thị Định, Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại : 04 3556 0379

Fax: 04 3556 0225

Website : www.vvfc.vn

IX. BÁO CÁO CỦA CÔNG TY CỔ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY

Chúng tôi xác nhận rằng Ủy ban nhân dân Tỉnh Nghệ An là cổ đông có quyền sở hữu đầy đủ và hợp pháp đối với số cổ phần thoái vốn và đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra thu thập một cách hợp lý. Việc thoái vốn cổ phần này không phải là đợt thoái vốn để huy động vốn cho CTCP Thương mại Nghệ An mà chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông và không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của CTCP Thương mại Nghệ An.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CỔ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI NGHỆ AN

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



TRỊNH NGỌC SƠN

X. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC THỰC HIỆN THOÁI VỐN, TỔ CHỨC TƯ VẤN, TỔ CHỨC BẢO LÃNH PHÁT HÀNH

Hà Nội, ngày 16 tháng 5 năm 2016

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC THỰC HIỆN THOÁI VỐN

Người đại diện phần vốn nhà nước tại

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI NGHỆ AN

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



TRỊNH NGỌC SƠN

Hà Nội, ngày 16 tháng 05 năm 2016

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN BÁN ĐẤU GIÁ

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SHB

TỔNG GIÁM ĐỐC 



NGUYỄN THẾ MINH